

T 10m

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 3535/KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 01 tháng 4 năm 2019

KẾ HOẠCH
Khuyến công tỉnh Đồng Nai năm 2019

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định về việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình Khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 19/05/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định trình tự, thủ tục thực hiện một số chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định trình tự, thủ tục thực hiện một số chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 19/5/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 3395/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về phê duyệt Chương trình khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công và công tác quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công tỉnh Đồng Nai;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Khuyến công tỉnh Đồng Nai năm 2019, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai có hiệu quả Chương trình khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 22/3/2016.

b) Phân bổ kinh phí hợp lý cho các nội dung khuyến công. Trong đó tập trung vào các nội dung góp phần chuyển biến công nghiệp nông thôn (CNNT) để nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến công, tránh dàn trải không hiệu quả.

2. Yêu cầu

a) Đảm bảo thực hiện đạt các chỉ tiêu theo Chương trình khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020.

b) Định hướng các nội dung khuyến công trọng tâm, đồng thời cũng đảm bảo đa dạng hoá các nội dung khuyến công.

c) Đảm bảo phù hợp điều kiện phát triển kinh tế xã hội của mỗi địa phương trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Tiếp tục thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020; phát huy vai trò định hướng, hỗ trợ, tạo điều kiện, giám sát các hoạt động Khuyến công của các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định pháp luật;

b) Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế khu vực nông thôn theo hướng công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp, tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội cho khu vực nông thôn, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

c) Hỗ trợ phát triển các cơ sở CNNT thuộc các ngành có tiềm năng, thế mạnh và khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và xuất khẩu bao gồm: Chế biến nông - lâm nghiệp, chế biến thực phẩm; sản xuất hàng công nghiệp tiêu dùng; công nghiệp hóa chất phục vụ công nghiệp, nông thôn; sản xuất vật liệu xây dựng; sản xuất sản phẩm, phụ tùng; lắp ráp và sửa chữa máy móc, thiết bị, dụng cụ cơ khí, điện, điện tử, tin học; chế biến nguyên liệu. Ưu tiên hỗ trợ các cơ sở thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật và bảo vệ môi trường, có lợi thế xuất khẩu;

d) Thông qua hoạt động khuyến công, huy động mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế tham gia phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (TTCN) ở nông thôn, tạo việc làm, thu nhập ổn định cho lao động, hạn chế gây ô nhiễm môi trường nông thôn.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giá trị sản xuất CNNT (theo giá so sánh năm 2010) trên địa bàn tỉnh năm 2019 ước đạt 63.492 tỷ đồng, tăng 6% so với năm 2018.

b) Tạo việc làm cho từ 320 lao động nông thôn; hỗ trợ trực tiếp cho 12 cơ sở CNNT và có từ 175 lượt cơ sở sản xuất CNNT, từ 950 lượt cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, người lao động của các cơ sở CNNT, cán bộ làm khuyến công được hỗ trợ gián tiếp thông qua các hoạt động Khuyến công.

c) Tạo ra trên 160 mẫu sản phẩm có thiết kế mới trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ, 18 sản phẩm được vinh danh. Dự kiến từ 02 sản phẩm được công nhận sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp Quốc gia; 20 sản phẩm được công nhận sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp tỉnh; 60 cá nhân được vinh danh nghệ nhân thợ giỏi, người có công đưa nghề về địa phương.

d) Khuyến khích các cơ sở CNNT tự bỏ kinh phí khoảng 3,110 tỷ đồng cùng với một phần kinh phí hỗ trợ của tỉnh để đầu tư phát triển CNNT.

II. NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

1. Tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề và phát triển nghề

Tổ chức đào tạo nghề theo hình thức đào tạo ngắn hạn gắn lý thuyết với thực hành cho 400 lao động của các cơ sở CNNT. Kết thúc đào tạo nghề có ít nhất 320 lao động (tương đương 80% số lao động được đào tạo nghề) được các cơ sở sản xuất bố trí việc làm với thu nhập ổn định.

2. Nâng cao năng lực quản lý cho cơ sở công nghiệp nông thôn

a) Tập huấn về các nội dung khởi sự doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp, quản trị kinh doanh cho 400 người là cán bộ quản lý doanh nghiệp vừa và nhỏ; các thanh niên theo Kế hoạch của UBND tỉnh về việc thực hiện công tác Quản lý nhà nước về thanh niên tỉnh Đồng Nai năm 2019 và các đối tượng khác theo Chương trình phối hợp giữa Sở Công Thương và các tổ chức chính trị - xã hội. Thời gian học 02 ngày, giảng viên là các chuyên gia cao cấp của VCCI, các Trường đại học, cao đẳng.

b) Tổ chức 01 đoàn với 12 người tham gia gồm cán bộ khuyến công cấp huyện, sở, ban, ngành liên quan, các cơ sở CNNT khảo sát học tập kinh nghiệm tại các tỉnh về công tác quản lý nhà nước đối với khuyến công, công tác quản lý và phát triển các làng nghề; đồng thời giúp các cơ sở CNNT tìm kiếm đối tác trong nước, kết nối cung cầu, phát triển sản xuất...

3. Xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến

Hỗ trợ 01 mô hình trình diễn kỹ thuật phổ biến công nghệ sản xuất mới để giới thiệu, phổ biến nhân rộng; Hỗ trợ 06 cơ sở CNNT ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất công nghiệp - TTCN nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí sản xuất.

4. Phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu

a) Tham gia 03 hội chợ triển lãm trong nước với khoảng 300 sản phẩm được quảng bá, giới thiệu; 900 lượt khách tham quan gian hàng; 03 - 04 hợp đồng ghi nhớ được ký kết; hỗ trợ kinh phí 10 gian hàng tham gia hội chợ triển lãm trong nước;

b) Hỗ trợ 01 cơ sở CNNT đầu tư phòng trưng bày sản phẩm của đơn vị sản xuất để quảng bá sản phẩm thương hiệu trực tiếp đến với người tiêu dùng, tìm kiếm các đối tác, tiêu thụ sản phẩm và kết nối cung cầu.

c) Tổ chức Cuộc thi sáng tạo sản phẩm thủ công mỹ nghệ thu hút các cá nhân, tổ chức trong và ngoài tỉnh tham gia khoảng 160 sản phẩm; chấm và trao giải cho 18 sản phẩm.

d) Bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp tỉnh và tham gia bình chọn cấp quốc gia. Dự kiến có 20 sản phẩm được công nhận và khen thưởng sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp tỉnh; 11 sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp quốc gia.

đ) Xét tặng danh hiệu nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề về địa phương tỉnh Đồng Nai. Dự kiến có 01 cá nhân được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân; 58 cá nhân được phong tặng danh hiệu Thợ giỏi; 01 cá nhân được phong tặng danh hiệu Người có công đưa nghề về địa phương tỉnh Đồng Nai.

5. Tư vấn, trợ giúp cơ sở công nghiệp nông thôn

Hỗ trợ 02 cơ sở CNNT thuê tư vấn các lĩnh vực như marketing, quản lý sản xuất - tài chính - kế toán - nhân lực... để hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng một chiến lược phát triển bài bản.

6. Cung cấp thông tin về các chính sách phát triển công nghiệp, khuyến công

Thu thập, cập nhật thông tin trên website Trung tâm Khuyến công, cơ sở dữ liệu CNNT tỉnh Đồng Nai. Thiết kế, nâng cấp website. Xây dựng 24 chuyên đề khuyến công trên Đài Phát thanh truyền hình Đồng Nai, định kỳ 02 chuyên đề/tháng. Thực hiện 2.000 Đặc san chuyên ngành Công Thương, 1.600 Bản tin khuyến công. Thống kê cung cấp số liệu CNNT; xuất bản 1.000 cuốn catalogue giới thiệu ngành nghề TTCN truyền thông; tổ chức 04 Hội thảo với khoảng 200 người tại các cơ sở CNNT, địa phương nắm bắt về công nghệ kỹ thuật mới để phổ biến, áp dụng vào sản xuất kinh doanh.

7. Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện

a) Tổ chức tập huấn chuyên đề khuyến công cho 550 người gồm cán bộ trực tiếp làm công tác khuyến công và cán bộ phối hợp tuyên truyền công tác khuyến công tại các huyện, thị xã Long Khánh và TP. Biên Hòa được tập huấn chuyên đề khuyến công.

b) Hình thành và duy trì mạng lưới cộng tác viên khuyến công (xây dựng đề án riêng, sau khi đề án được UBND tỉnh phê duyệt sẽ xin bổ sung kinh phí).

8. Hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp

Hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp theo quy định về chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020.

(Biểu tổng hợp đính kèm)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Khắc phục các hạn chế, tồn tại sau kết luận giám sát Chương trình khuyến công năm 2016 - 2017 của Ban Kinh tế ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh. Theo đó, nâng cao vai trò, trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã Long

Khánh, thành phố Biên Hoà trong việc quản lý nhà nước về công nghiệp, TTCN và triển khai chương trình khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020 tại địa bàn cấp huyện.

2. Thực hiện quy trình đăng ký, phê duyệt kế hoạch khuyến công hàng năm theo đúng quy định về việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3. Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện đề án, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và đạt hiệu quả; kinh phí hỗ trợ sử dụng đúng mục tiêu, yêu cầu của đề án cũng như các quy định khác về hoạt động khuyến công.

4. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các văn bản, quy phạm pháp luật về hoạt động khuyến công bằng nhiều hình thức, trong đó chú trọng hình thức tuyên truyền trực tiếp cho cán bộ làm công tác khuyến công cấp huyện, xã và tại cơ sở CNNT; tạo điều kiện cho các địa phương và cơ sở CNNT tiếp cận được chính sách khuyến công để chủ động tham gia.

5. Thường xuyên cập nhật thông tin, tập huấn nghiệp vụ, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ làm công tác khuyến công.

6. Hình thành và duy trì mạng lưới cộng tác viên khuyến công trên địa bàn tỉnh.

7. Xây dựng, sửa đổi và ban hành văn bản pháp luật về công tác khuyến công phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện địa phương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khuyến công địa phương năm 2019 là 17.662.000 đồng (Mười bảy tỷ sáu trăm sáu mươi hai triệu đồng chẵn), trong đó:

1. Kinh phí khuyến công địa phương chi từ nguồn ngân sách tỉnh là 14.552.000.000 đồng, căn cứ Quyết định số 535/QĐ-STC ngày 11/12/2018 của Sở Tài chính về việc giao dự toán thu ngân sách, chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2019, gồm:

a) Kinh phí thực hiện đề án, nhiệm vụ Khuyến công là : 5.202.000.000 đồng

b) Kinh phí cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp là : 1.350.000.000 đồng

c) Kinh phí hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp là : 8.000.000.000 đồng

2. Kinh phí của đơn vị thụ hưởng là 3.110.000.000 đồng.

(Chi tiết trong Biểu tổng hợp theo phụ lục đính kèm)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

a) Chịu trách nhiệm chủ trì, tổ chức, hướng dẫn, triển khai thực hiện Kế hoạch Khuyến công đảm bảo đúng mục tiêu, kết quả đề ra; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức khảo sát, thẩm tra lựa chọn những đề án của đơn vị, cơ sở sản xuất CNNT có đủ năng lực triển khai thực hiện hỗ trợ năm 2019;

c) Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh đảm bảo thiết thực, hiệu quả, không chồng chéo, đúng quy định pháp luật;

d) Chỉ đạo Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp xây dựng đề án chi tiết trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt trước khi triển khai thực hiện, tổ chức triển khai các đề án, nhiệm vụ khuyến công đã được phê duyệt, báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu của Sở Công thương.

đ) Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cùng với nguồn kinh phí khuyến công tỉnh đầu tư, hỗ trợ phát triển CNNT tỉnh Đồng Nai.

e) Chủ trì phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh - Sở Nội vụ lựa chọn, đề xuất các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác khuyến công năm 2019 báo cáo UBND tỉnh khen thưởng (nếu có).

2. Sở Tài chính

Chủ trì thẩm tra dự toán kinh phí, phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch Khuyến công năm 2019 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành.

3. Các sở, ban, ngành có liên quan

Các Sở, ngành: Lao động Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước tỉnh và các đơn vị liên quan có trách nhiệm:

a) Phối hợp Sở Công Thương thực hiện nội dung Kế hoạch Khuyến công tỉnh Đồng Nai năm 2019 có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo quy định.

b) Rà soát và lồng ghép (nếu có) các Chương trình, Kế hoạch do đơn vị mình tổ chức thực hiện với Kế hoạch khuyến công tỉnh Đồng Nai năm 2019 đảm bảo không trùng lặp, nâng cao hiệu quả công tác khuyến công trên địa bàn tỉnh.

4. UBND các huyện, thị xã long Khánh, thành phố Biên Hoà

a) Căn cứ Kế hoạch Khuyến công tỉnh Đồng Nai năm 2019, xây dựng và tổ chức triển khai tại địa phương.

b) Phối hợp Sở Công Thương trong khảo sát, thẩm tra, lựa chọn các đề án được hỗ trợ từ kinh phí khuyến công, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu các đề án khuyến công đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng và hiệu quả.

c) Cân đối, bố trí đủ kinh phí cho hoạt động khuyến công tại địa phương.

5. Các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, các Hội, Hiệp hội ngành nghề trên địa bàn tỉnh

Đề xuất các đề án khuyến công và đơn vị thụ hưởng, phối hợp Sở Công Thương khảo sát, thẩm tra, lựa chọn các đơn vị được hỗ trợ kinh phí khuyến công; kiểm tra, giám sát, nghiệm thu các đề án khuyến công được hỗ trợ kinh phí đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục tiêu và đạt hiệu quả.

Yêu cầu các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, tổng hợp, đề xuất, báo cáo gửi Sở Công Thương để tham mưu, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ngành: Công Thương, LĐT&XH, KH&ĐT, KH&CN, VH,TT&DL, NN&PTNT, KBNN tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã LK, thành phố BH;
- Chánh - Phó Chánh VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH KHUYẾN CÔNG TỈNH ĐỒNG NAI NĂM 2019
(Kèm theo Kế hoạch số 334/KH-UBND ngày 01/4/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai)

ĐVT: Ngân đồng

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu và nội dung chính	Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian		Tổng KP thực hiện	Trong đó			Ghi chú
					Bắt đầu (tháng)	Kết thúc (tháng)		KPKC ĐP (nguồn KC tỉnh)	KP đóng góp của đơn vị thụ hưởng	Nguồn khác	
I	Chương trình đề án Khuyến công										
1	Đào tạo nghề, truyền nghề, phát triển nghề										
1.1	Đào tạo nghề	Trung tâm KC&TV PTCN	Tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề, nâng cao tay nghề theo hình thức đào tạo ngắn hạn gắn lý thuyết với thực hành cho lao động nông thôn theo nhu cầu của cơ sở công nghiệp nông thôn	Dự kiến 400 lao động nông thôn được đào tạo nghề. Số lượng học viên từ 25-35 học viên/1 lớp. Kết thúc khoá học, 80% số lao động được đào tạo nghề được các cơ sở sản xuất bố trí việc làm	6	12	685.000	550.000	135.000		- Thông tư 152/2016/TT-BTC 17/10/2016 - QĐ 1071/QĐ-UBND ngày 25/4/2011 của UBND tỉnh.
2	Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý cho cơ sở công nghiệp nông thôn										
2.1	Tập huấn khởi sự doanh nghiệp và các chuyên đề quản lý	Trung tâm KC&TV PTCN	Tổ chức tập huấn khởi sự doanh nghiệp, các chuyên đề quản lý cho chủ và cán bộ quản lý của các Cơ sở CNNT nâng cao năng lực quản lý và phát triển doanh nghiệp	400 học viên được cấp chứng nhận hoàn thành khoá học tập huấn khởi sự doanh nghiệp và hoàn thành khoá học các chuyên đề quản lý	5	12	260.000	260.000	0		- Thông tư liên tịch 04/2014/TTLT-BKHĐT_BTC 13/8/2014. - QĐ 23/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu và nội dung chính	Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian		Tổng KP thực hiện	Trong đó			Nguồn khác	Ghi chú
					Bắt đầu (tháng)	Kết thúc (tháng)		KPKC ĐP (nguồn KC tình)	KP đóng góp của đơn vị thụ hưởng			
2.2	Khảo sát học tập kinh nghiệm, tìm kiếm đối tác	Trung tâm KC&TV PTCN	Tổ chức đoàn gồm cán bộ khuyến công cấp huyện, Sở, ngành liên quan, Cơ sở công nghiệp nông thôn khảo sát học tập kinh nghiệm công tác quản lý nhà nước về khuyến công, công tác quản lý và phát triển các làng nghề; đồng thời giúp Cơ sở công nghiệp nông thôn tìm kiếm đối tác trong nước, kết nối cung cầu, phát triển sản xuất...	01 Đoàn 12 người tham gia khảo sát, học tập kinh nghiệm tại các tỉnh	5	12	35.000	35.000	0			- QĐ 23/2018/QĐ-UBND 24/4/2018 của UBND tỉnh. - QĐ 02/2016/QĐ 02/2016/QĐ-UBND 19/1/2016
3	Xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao CN và ứng dụng khoa học kỹ thuật						4.067.000	1.700.000	2.367.000			
3.1	Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật	Trung tâm KC&TV PTCN	Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật giới thiệu công nghệ mới, sản phẩm mới đến các cơ sở CNNT để phổ biến, nhân rộng áp dụng vào sản xuất công nghiệp-TTCN trên địa bàn và các địa phương lân cận	01 mô hình trình diễn kỹ thuật	5	12	1.667.000	500.000	1.167.000			Sẽ bổ sung kinh phí do mức hỗ trợ tăng (Quyết định 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018)
3.2	Ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến	Trung tâm KC&TV PTCN	Hỗ trợ Cơ sở công nghiệp nông thôn ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến vào sản xuất CN-TTCN góp phần tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm thiểu ô nhiễm môi trường	06 mô hình ứng dụng	5	12	2.400.000	1.200.000	1.200.000			Sẽ bổ sung kinh phí do mức hỗ trợ tăng (Quyết định 53/2018/QĐ-UBND)
4	Chương trình phát triển sản phẩm CNNT						1.263.000	1.125.000	138.000	0		

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu và nội dung chính	Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian		Tổng KP thực hiện	Trong đó			Ghi chú
					Bắt đầu (tháng)	Kết thúc (tháng)		KPKC ĐP (nguồn KC tính)	KP đóng góp của đơn vị thụ hưởng	Nguồn khác	
4.1	Tham gia hội chợ triển lãm trong nước	Trung tâm KC&TV PTCN	Tổ chức gian hàng chung tỉnh Đồng Nai (4 gian/lần) để giới thiệu tiềm năng lợi thế tỉnh Đồng Nai; đồng thời giới thiệu quảng bá sản phẩm công nghiệp-TTCN tỉnh Đồng Nai	Tham gia 03 hội chợ triển lãm trong nước; trên 300 sản phẩm được quảng bá, giới thiệu; 900 lượt khách tham quan gian hàng; 3-4 hợp đồng ghi nhớ được ký kết	6	12	360.000	360.000	0		- Quyết định 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018
4.2	Hỗ trợ chi phí thuê gian hàng tham gia hội chợ triển lãm trong nước	Trung tâm KC&TV PTCN	Hỗ trợ Cơ sở công nghiệp nông thôn tiền thuê gian hàng tham gia hội chợ triển lãm trong nước để giới thiệu quảng bá sản phẩm, đồng thời có cơ hội giao thương, đàm phán, tiêu thụ sản phẩm, kết nối cung cầu	Hỗ trợ 80% chi phí thuê 10 gian hàng tại các hội chợ triển lãm trong nước.	5	12	100.000	80.000	20.000		- Quyết định 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018
4.3	Hỗ trợ CSCNNT đầu tư trung bày sản phẩm	Trung tâm KC&TV PTCN	Hỗ trợ cơ sở CNNT đầu tư trung bày sản phẩm của đơn vị sản xuất để quảng bá, giới thiệu sản phẩm trực tiếp đến với người tiêu dùng...	01 Cơ sở CNNT thành lập 01 điểm trưng bày sản phẩm	5	12	168.000	50.000	118.000		- Quyết định 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018
4.4	Cuộc thi sáng tạo sản phẩm thủ công mỹ nghệ	Trung tâm KC&TV PTCN	Tổ chức Cuộc thi sáng tạo sản phẩm thủ công mỹ nghệ quy mô cấp Tỉnh nhằm khuyến khích khả năng sáng tạo của các nghệ nhân, thợ thủ công, các nhà thiết kế, sinh viên, nhà sản xuất và những người yêu thích nghề thủ công mỹ nghệ, góp phần phát triển nghề thủ công mỹ nghệ ở Đồng Nai và khu vực lân cận	01 Cuộc thi sáng tạo sản phẩm TCMN thu hút các cá nhân, tổ chức trong và ngoài tỉnh tham gia. Dự kiến có 160 sản phẩm tham gia; 18 giải thưởng.	5	12	200.000	200.000	0		- Quyết định 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018 - QĐ 58/2015/QĐ-UBND 28/12/2015

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu và nội dung chính	Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian		Trong đó				Ghi chú
					Bắt đầu (tháng)	Kết thúc (tháng)	Tổng KP thực hiện	KPKC ĐP (nguồn KC tỉnh)	KP đóng góp của đơn vị thụ hưởng	Nguồn khác	
4.5	Bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh ĐN, tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia năm 2019	Trung tâm KC&TV PTCN	Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Tỉnh và tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia nhằm phát hiện và tôn vinh các sản phẩm có kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất và xúc tiến thương mại	01 lần bình chọn sản phẩm CNNTTB cấp tỉnh và đăng ký các sản phẩm tham gia bình chọn sản phẩm CNNTTB cấp quốc gia. Dự kiến có 20 sản phẩm đạt cấp Tỉnh; 11 sản phẩm đăng ký bình chọn cấp quốc gia	4	12	220.000	220.000	0		- QĐ 41/2015/QĐ-UBND 16/11/2015. - QĐ 02/2019/QĐ-UBND 10/01/2019
4.6	Xét tăng danh hiệu Nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề về địa phương	Trung tâm KC&TV PTCN	Tổ chức xét tăng danh hiệu Nghệ nhân, Thợ giỏi, Người có công đưa nghề về địa phương tỉnh Đồng Nai nhằm ghi nhận, biểu dương và tôn vinh công lao đóng góp của những cá nhân xuất sắc trong việc góp phần gìn giữ và phát triển ngành nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	01 lần xét tăng danh hiệu NN, TG, NCCĐNVĐP tỉnh Đồng Nai. Dự kiến có 01 cá nhân được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân; 60 cá nhân được phong tặng danh hiệu Thợ giỏi; 01 cá nhân được phong tặng danh hiệu Người có công đưa nghề về địa phương	4	12	215.000	215.000	0		- QĐ 38/2015/QĐ-UBND 4/11/2015. - QĐ 20/2018/QĐ-UBND 10/4/2018
5	Tư vấn, trợ giúp cơ sở CNNT						140.000	70.000	70.000	0	
5.1	Thuê tư vấn các cơ sở CNNT	Trung tâm KC&TV PTCN	Hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn thuê tư vấn các lĩnh vực như marketing, quản lý sản xuất - tài chính - kế toán - nhân lực... để hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng một chiến lược phát triển bài bản	02 cơ sở CNNT được hỗ trợ	5	12	140.000	70.000	70.000		- Quyết định 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018
6	Cung cấp thông tin về các chính sách phát triển CN, KC						1.082.000	1.082.000	0	0	

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu và nội dung chính	Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian		Tổng KP thực hiện	Trong đó			Ghi chú
					Bắt đầu (tháng)	Kết thúc (tháng)		KPKC ĐP (nguồn KC tính)	KP đóng góp của đơn vị thụ hưởng	Nguồn khác	
6.1	Cập nhật thông tin trang Website	Trung tâm KC&TV PTCN	Cập nhật thường xuyên các thông tin, dữ liệu, chính sách giúp các Cơ sở CNNT nắm bắt thông tin kịp thời bằng nhiều hình thức	Duy trì trang Website Trung tâm Khuyến công với trên 1.000 lượt truy cập/tháng	1	12	111.000	111.000	0		- Quyết định 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018
6.2	Thiết kế, nâng cấp website	Trung tâm KC&TV PTCN					55.000	55.000	0		- Quyết định 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018
6.3	Chuyên đề khuyến công phát sóng trên đài phát thanh truyền hình ĐN	Trung tâm KC&TV PTCN	Giới thiệu rộng rãi các chủ trương, cơ chế, chính sách khuyến công thông qua phương tiện truyền thông để dàng tiếp cận.	Thực hiện 24 Chuyên đề khuyến công phát sóng trên đài phát thanh truyền hình Đồng Nai, định kỳ 2 chuyên đề /tháng	1	12	310.000	310.000	0		- Quyết định 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018
6.4	Bản tin Khuyến công và đặc sản chuyên ngành Công Thương	Trung tâm KC&TV PTCN	Giới thiệu các thông tin, chính sách công thương, khuyến công qua báo đọc.	Phát hành 1.600 cuốn Bản tin Khuyến công và 2.000 cuốn đặc san chuyên ngành Công Thương	1	12	400.000	400.000	0		- Quyết định 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018
6.5	Thống kê cung cấp số liệu	Trung tâm KC&TV PTCN	Thống kê một số chỉ tiêu chủ yếu về công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai phục vụ cho việc đánh giá tình hình công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	Số liệu về công nghiệp nông thôn như giá trị sản xuất, kim ngạch xuất khẩu, doanh thu, lao động, cơ sở sản xuất được thống kê định kỳ hàng quý	3	12	35.000	35.000	0		- Quyết định 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018
6.6	Giới thiệu ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống	Trung tâm KC&TV PTCN	Giới thiệu các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống tại địa phương	1000 cuốn Catalogue được xuất bản gửi đến tổ chức, cá nhân tại các sự kiện của ngành Công thương	5	12	35.000	35.000	0		- Quyết định 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018

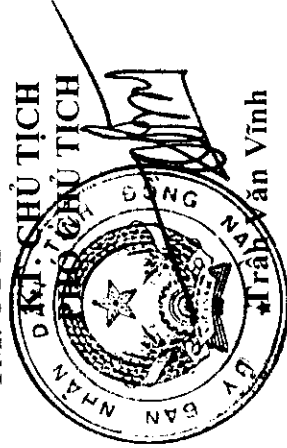
TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu và nội dung chính	Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian		Tổng KP thực hiện	Trong đó			Nguồn khác	Chi chủ
					Bắt đầu (tháng)	Kết thúc (tháng)		KPKC ĐP (nguồn KC tính)	KP đóng góp của đơn vị thụ hưởng			
6.7	Hội thảo phổ biến công nghệ kỹ thuật	Trung tâm KCC&TV PTCN	Tổ chức 04 Hội thảo phổ biến công nghệ kỹ thuật mới cho 200 người	Tổ chức 04 Hội thảo; 200 người tại các cơ sở CNTT, địa phương nắm bắt về công nghệ kỹ thuật mới để phổ biến, áp dụng vào sản xuất kinh doanh	5	12	136.000	136.000	0			- Quyết định 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018
7	Hỗ trợ liên doanh, liên kết, hợp tác kinh tế, phát triển các cụm công nghiệp và di dời						600.000	200.000	400.000			
7.1	Hỗ trợ lãi suất vốn vay	Trung tâm KCC&TV PTCN	Hỗ trợ lãi suất vốn vay (50%) cho Cơ sở CNTT gây ô nhiễm môi trường di dời vào Khu, Cụm công nghiệp sau khi đã hoàn thành việc đầu tư góp phần ổn định sản xuất	01-02 cơ sở CNTT gây ô nhiễm môi trường được hỗ trợ lãi suất vốn vay để di dời vào khu, cụm công nghiệp	5	12	600.000	200.000	400.000			Quyết định 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018
8	Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện						180.000	180.000	0	0		
8.1	Tập huấn chuyên đề khuyến công	Trung tâm KCC&TV PTCN	Triển khai các Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về khuyến công; Hướng dẫn trình tự thủ tục hỗ trợ chính sách khuyến công. Qua đó giúp các cán bộ khuyến công ở các địa phương nắm rõ chính sách quy định hiện hành về chính sách khuyến công để triển khai đến cơ sở CNTT	550 người gồm cán bộ trực tiếp làm công tác khuyến công và cán bộ phối hợp tuyên truyền công tác khuyến công tại các huyện, thị xã Long Khánh và TP. Biên Hòa được tập huấn chuyên đề khuyến công	5	12	180.000	180.000				- Thông tư 36/2018/TT-BTC 30/3/2018. - Quyết định 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu và nội dung chính	Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian		Tổng KP thực hiện	Trong đó			Ghi chú
					Bắt đầu (tháng)	Kết thúc (tháng)		KPKC ĐP (nguồn KC tính)	KP đóng góp của đơn vị thụ hưởng	Nguồn khác	
8.2	Xây dựng mạng lưới cộng tác viên khuyến công	Trung tâm KC&TV PTCN	Các cộng tác viên phối hợp Trung tâm KC&TVPTCN thực hiện khảo sát, nắm bắt nhu cầu thực tế các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn tại các địa bàn; phổ biến các chính sách của Nhà nước đối với hoạt động sản xuất công nghiệp nông thôn, các chương trình hỗ trợ DN nhỏ và vừa tại địa phương; thông kê danh sách các cơ sở công nghiệp nông thôn, lập kế hoạch và đề xuất các hoạt động khuyến công; làm đầu mối triển khai các hoạt động khuyến công;...	Hình thành và duy trì mạng lưới cộng tác viên khuyến công tại địa bàn các huyện, thị xã và thành phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	1	12					Sẽ xây dựng đề án riêng sau khi UBND tỉnh chấp thuận chủ trương. Sau khi đề án được UBND tỉnh phê duyệt sẽ xin bổ sung kinh phí để thực hiện
II	Hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp						8.000.000	8.000.000	0	0	
III	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Trung tâm khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp				4	12	1.350.000	1.350.000			- Quyết định 53/2018/QĐ-UBND 11/12/2018
	Tổng cộng (I+II+III):						17.662.000	14.552.000	3.110.000	0	

Tổng cộng: 17.662.000 đồng (Mười bảy tỷ sáu trăm sáu mươi hai triệu đồng chẵn)/.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Trần Văn Vĩnh